TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày: 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc

Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lý Minh T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1973 tại Q; Nơi cư trú: Số 147, xóm 2, Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đ (chết) và bà Bạch Thị P, sinh năm: 1937; anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1978; vợ: Ngô Thị Kim N, sinh năm: 1978, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1960.

Trú tại: Số 123, Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 11/11/2016, ông Nguyễn Quốc T1 sang nhà của Lý Minh T để nói chuyện về việc T đang cản trở ông T1 bán đất. Khi ông T1 sang đến nhà T đang sửa máy trước sân, tại đây hai bên xảy ra cãi vã, xô xát. Trong lúc hai bên đang xô xát, Lý Minh T dùng cây vặn khóa ốc vít (dạng mỏ lết) đập 01 cái trúng vào đầu ông T1. Sau khi được mọi người can ngăn thì T đi vào nhà còn ông T1 được mọi người đưa đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/2017/TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Lâm Đồng xác định: Vết thương đầu vùng trán trái dài 5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với ông Nguyễn Quốc T1 6%; tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc T1 yêu cầu bồi thường số tiền 19.900.000đ bao gồm chi phí điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất sức khỏe lâu dài. Lý Minh T đã khắc phục được số tiền 5.000.000đ hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện Đ đã thu giữ được 01 cây vặn khóa ốc vít (dạng mỏ lết) dài 27cm đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý *(Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2018)*.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 27 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Lý Minh T về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, thay đổi đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sang áp dụng quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, rút đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo

Lý Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lý Minh T khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 11/11/2016, tại nhà bị cáo tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giữa bị cáo và người bị hại ông Nguyễn Quốc T1 xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Bị cáo đứng đối diện dùng 01 cây vặn khóa ốc vít (dạng mỏ lết) dài 27cm ở tay phải đánh từ phải qua trái từ trên xuống dưới đập 1 cái trúng đầu vùng trán trái của bị hại. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/2017/TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh Lâm Đồng xác định: Vết thương đầu vùng trán trái dài 5cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với ông Nguyễn Quốc T1 là 6%, tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và người bị hại về đất đai, bị cáo đã dùng 01 cây vặn khóa ốc vít (dạng mỏ lết) dài 27cm là hung khí nguy hiểm để đánh vào đầu bị hại làm bị hại Nguyễn Quốc T1 thương tích đầu vùng trán trái dài 5cm, hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 6%. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe lâu dài đối với người bị hại không lấy gì bù đắp được, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội do vậy cần xử lý nghiêm minh.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm điểm b, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nhưng không nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của mình đối với sức khỏe của người bị hại, chưa thực sự ăn ăn hối cải nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết

giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ rút đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và giáo dục chung.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.Tại phiên tòa, qua Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.900.000đ (trong đó chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 3.900.000đ, tiền công lao động 6.000.000đ, tiền bồi thường tổn thất sức khỏe lâu dài 10.000.000đ) và cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm 02 hóa bán hàng, 01 đơn thuốc. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại trên cơ sở hóa đơn tiền thuốc trong số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường 5.000.000đ. Xét thấy bị cáo gây thương tích cho người bị hại nên phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho bị hại bao gồm tiền thuê phương tiện cấp cứu số tiền 500.000đ, tiền viện phí 302.613đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian 30 ngày với mức 300.000đ/ngày = 9.000.000đ, cộng 9.802.613đ. Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị 4 ngày và thời gian phục hồi sức khỏe 10 ngày, mức thu nhập 200.000đ/ngày = 2.800.000đ. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị từ ngày 11/11/2016 đến ngày 14/11/2016: 4 ngày, mức thu nhập 200.000đ/ngày = 800.000đ và chi phí trong thời gian 4 ngày chăm sóc 500.000đ, cộng 1.300.000đ, Hội đồng xét xử xác định do hiện nay vết thương của bị hại đã lành, bị hại lao động và sinh hoạt bình thường nên không có cơ sở để xem xét bồi thường tổn thất về tinh thần.Do vậy tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại: 9.802.613đ +2.800.000đ + 1.3000.000đ = 13.902.613đ (làm tròn 13.902.000đ).

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 cây vặn khóa ốc vít (dạng mỏ lết) dài 27cm bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Xét đây là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể: 13.902.000đ x 5% = 695.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lý Minh T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Lý Minh T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây vặn khóa ốc vít (dạng mỏ lết) dài 27cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/5/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 604, 609 Bộ luật Dân sự năm 2005:

Buộc bị cáo Lý Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Quốc T1 số tiền 13.902.000đ, bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ (do ông nguyễn Văn M nộp thay vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tại Kho bạc nhà nước Đ), bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Quốc T1 số tiền 8.902.000đ (tám triệu, chín trăm lẻ hai nghìn đồng).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lý Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 695.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 895.000đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Thị Hạnh